Sao y bởi: Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo
Thời gian: 25/10/2022 08:46:54

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1607 /ĐA-UBND	*Tuần Giáo, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

ĐỀ ÁN
Xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức năm 2022 - 2023 trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND huyện Tuần Giáo

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động
1.1. Hoạt động của các cơ quan hành chính

Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.

1.1.1. Phòng Nội vụ:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khối, bản; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

1.1.2. Phòng Tư pháp:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1.1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

1.1.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu.

1.1.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Việc làm; giáo dục nghề nghiệp; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

1.1.6. Phòng Văn hoá và Thông tin:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hoá; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin.

1.1.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn về nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

1.1.8. Phòng Y tế:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số.

1.1.9. Thanh tra huyện:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

1.1.10. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:

Tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; tổ chức triển khai

thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Uỷ ban nhân dân huyện; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn, thuộc Uỷ ban nhân dân huyện giải quyết và nhận kết quả trả cho cá nhân, tổ chức trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức.

1.1.11. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thuỷ lợi; thuỷ sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

1.1.12. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý xây dựng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ.

1.1.13. Phòng Dân tộc:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động

- Đối tượng chính chịu tác động đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện liên quan đến hoạt động, điều hành của chính quyền địa phương. Do vậy đối tượng chịu tác động liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện đa dạng và phức tạp.

- Phạm vi hoạt động: Trên địa bàn toàn huyện.

- Tính chất hoạt động: Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Mục tiêu giúp Ủy ban nhân dân huyện bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ trên tất cả lĩnh vực văn hóa, kinh tế, xã hội liên quan ngành, lĩnh vực phụ trách theo chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.3. Cơ chế hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện

a) Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân; đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền; đảm bảo sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trong phân công thực hiện nhiệm vụ, mỗi việc chỉ được giao cho một cơ quan, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc cho cấp dưới, tập thể không làm thay công việc cho cá nhân và ngược lại. Công việc được giao cho cơ quan, đơn vị nào thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, đảm bảo công bằng, dân chủ, minh bạch trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

b) Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, có trách nhiệm chấp hành mọi văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo chế độ quy định hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên giữ mối liên hệ với các Sở, Ngành cấp tỉnh.

Tham gia phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong việc chuẩn bị chương trình và nội dung làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân, các báo cáo, đề án của Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện.

Chỉ đạo Công an huyện và phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm thi hành pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính và tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc UBND huyện

- Tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc của cơ quan, đơn vị;

- Mức độ phức tạp, quy mô công việc; phạm vi và đối tượng phục vụ, quản lý; quy trình thủ tục quản lý;

- Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức;

- Vị trí địa lý; tính chất, quy mô, cơ cấu dân số; tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa, chiến lược phát triển KT-XH; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

3. Thực trạng về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, lao động hợp đồng

a) Về tổ chức bộ máy: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, gồm 13 phòng chuyên môn:

- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Y tế;
- Thanh tra huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng Dân tộc.

b) Về biên chế:

- Biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao: 97 người (Theo Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 02 người (Theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên).

c) Về số công chức và lao động hợp đồng có mặt: Tính đến ngày 30/9/2022: 91 người, trong đó:

- Biên chế công chức hành chính: 89 người.

- Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 02 người.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2020;

3. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

4. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2016 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ;

5. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

6. Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

7. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

8. Quyết định số 2059/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Điện Biên;

9. Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

10. Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022; Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên năm 2022.

Phần thứ hai
XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

STT	Vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
I	**Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo quản lý, điều hành**	**12**	**28**
1	Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện	1	Kiêm nhiệm
2	Phó Chủ tịch HĐND huyện	1	1
3	Chủ tịch UBND huyện	1	1
4	Phó Chủ tịch UBND huyện	1	2

5	Trưởng các Ban HĐND huyện	1	1 (chuyên trách)
6	Phó Trưởng các Ban HĐND huyện	1	2 (chuyên trách)
7	Trưởng phòng	1	9
8	Chánh Văn phòng	1	1
9	Chánh Thanh tra	1	1
10	Phó Trưởng phòng	1	9
11	Phó Chánh Văn phòng	1	1
12	Phó Chánh Thanh tra	1	0
II.	**Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ**	**54**	**48**
1	***Phòng Nội vụ***	**7**	**4**
1.1	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	1	Kiêm nhiệm
1.2	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1	1
1.3	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	1	1
1.4	Quản lý tôn giáo	1	Kiêm nhiệm
1.5	Quản lý thi đua - khen thưởng	1	1
1.6	Quản lý văn thư - lưu trữ	1	Kiêm nhiệm
1.7	Cải cách hành chính	1	1
2	***Phòng Tư pháp***	**3**	**3**
2.1	Trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	1	1
2.2	Hành chính tư pháp	1	1
2.3	Phổ cập và theo dõi thi hành pháp luật	1	1
3	***Phòng Tài chính - Kế hoạch***	**3**	**8**
3.1	Quản lý tài chính - ngân sách	1	4
3.2	Quản lý kế hoạch và đầu tư	1	3
3.3	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	1	1
4	***Phòng Tài nguyên và Môi trường***	**3**	**3**
4.1	Quản lý đất đai	1	1
4.2	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	1	1
4.3	Quản lý môi trường	1	1

5	***Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội***	**6**	**5**
5.1	Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	1	1
5.2	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	1	1
5.3	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1	1
5.4	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	1	1
5.5	Thực hiện chính sách người có công	1	1
5.6	Tiền lương và bảo hiểm	1	Kiêm nhiệm
6	***Phòng Văn hóa và Thông tin***	**4**	**3**
6.1	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	1	1
6.2	Quản lý văn hóa và gia đình	1	1
6.3	Quản lý thể dục, thể thao và du lịch	1	Kiêm nhiệm
6.4	Quản lý thông tin - truyền thông	1	1
7	***Phòng Giáo dục và Đào tạo***	**5**	**5**
7.1	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	1	1
7.2	Quản lý giáo dục tiểu học	1	1
7.3	Quản lý giáo dục mầm non	1	1
7.4	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	1	1
7.5	Theo dõi phổ cập, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp	1	1
8	***Phòng Y tế***	**6**	**1**
8.1	Quản lý nghiệp vụ y	1	1
8.2	Quản lý dược phẩm, mỹ phẩm	1	Kiêm nhiệm
8.3	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	1	Kiêm nhiệm
8.4	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	1	Kiêm nhiệm
8.5	Quản lý dân số kế hoạch hóa gia đình	1	Kiêm nhiệm
8.6	Quản lý bảo hiểm y tế	1	Kiêm nhiệm
9	***Thanh tra huyện***	**3**	**4**
9.1	Thanh tra	1	2
9.2	Giải quyết khiếu nại tố cáo	1	1
9.3	Tiếp công dân	1	1
10	***Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông***	**6**	**6**

	thôn		
10.1	Quản lý về trồng trọt (bảo vệ thực vật)	1	1
10.2	Quản lý về chăn nuôi	1	1
10.3	Quản lý về thủy lợi (phòng, chống lụt bão)	1	1
10.4	Quản lý về nông sản, lâm sản, thủy sản	1	1
10.5	Quản lý về lâm nghiệp	1	1
10.6	Theo dõi xây dựng nông thôn mới	1	1
11	***Phòng Kinh tế và Hạ tầng***	**5**	**4**
11.1	Quản lý về khoa học công nghệ	1	Kiêm nhiệm
11.2	Quản lý giao thông vận tải	1	1
11.3	Quản lý xây dựng	1	1
11.4	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	1	1
11.5	Quản lý thương mại	1	1
12	***Phòng Dân tộc***	**1**	**1**
12.1	Theo dõi công tác dân tộc	1	1
13	***Văn phòng HĐND và UBND huyện***	**2**	**1**
13.1	Kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính	1	1
13.2	Lễ tân đối ngoại	1	0
III	**Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ**	**14**	**15**
1.	***Biên chế công chức***	***11***	***13***
1.1	Hành chính tổng hợp (VP HĐND & UBND)	1	2
1.2	Chuyên trách giúp Hội đồng nhân dân (VP HĐND & UBND)	1	Kiêm nhiệm
1.3	Hành chính một cửa (VP HĐND & UBND)	1	1
1.4	Công nghệ thông tin (VP HĐND & UBND)	1	1
1.5	Quản trị công sở (VP HĐND & UBND)	1	Kiêm nhiệm
1.6	Tiếp nhận và xử lý đơn thư (VP HĐND & UBND)	1	1
1.7	Kế toán	1	6
1.8	Thủ quỹ (VP HĐND & UBND)	1	Kiêm nhiệm
1.9	Văn thư (VP HĐND & UBND)	1	1

1.10	Lưu trữ (VP HĐND & UBND)	1	1
1.11	Nhân viên kỹ thuật (VP HĐND & UBND)	1	Kiêm nhiệm
2.	***Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP***	***3***	***2***
2.1	Nhân viên lái xe (VP HĐND & UBND)	1	2
2.2	Nhân viên bảo vệ (VP HĐND & UBND)	1	0
2.3	Nhân viên tạp vụ (VP HĐND & UBND)	1	0
	Tổng số:	**80**	**91** *(89 biên chế hành chính; 02 HĐ theo NĐ 68)*

II. DỰ KIẾN BIÊN CHẾ NĂM 2022 - 2023

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Biên chế
I	**Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành**	**38**
1	Chủ tịch HĐND huyện	Kiêm nhiệm
2	Phó Chủ tịch HĐND huyện	1
3	Chủ tịch UBND huyện	1
4	Phó Chủ tịch UBND huyện	2
5	Trưởng các ban HĐND huyện	1 chuyên trách
6	Phó trưởng các ban HĐND huyện	2 chuyên trách
7	Trưởng phòng	11
8	Chánh Văn phòng	1
9	Chánh Thanh tra	1
10	Phó trưởng phòng	15
11	Phó Chánh văn phòng	2
12	Phó Chánh Thanh tra	1
II	**Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ**	**44**
1.	Phòng Nội vụ	4
2.	Phòng Tư pháp	2
3.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	7
4.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	4
5.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	4

6.	Phòng Văn hóa và Thông tin	2
7.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5
8.	Phòng Y tế	1
9.	Thanh tra huyện	3
10.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5
11.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	4
12.	Phòng Dân tộc	2
13.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1
III.	**Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ**	**17**
1.	**Biên chế công chức**	**15**
1.1	Hành chính tổng hợp	2
1.2	Chuyên trách giúp Hội đồng nhân dân	1
1.3	Hành chính một cửa	2
1.4	Công nghệ thông tin	1
1.5	Quản trị công sở	Kiêm nhiệm
1.6	Tiếp nhận và xử lý đơn thư	1
1.7	Kế toán	6
1.8	Văn thư UBND (VP HĐND & UBND)	1
1.9	Lưu trữ UBND huyện (VP HĐND & UBND)	1
1.10	Thủ quỹ	Kiêm nhiệm
1.11	Nhân viên kỹ thuật	Kiêm nhiệm
2.	**Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP**	**2**
2.1	Lái xe (Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)	2
2.2	Nhân viên bảo vệ	0
2.3	Nhân viên tạp vụ	0
	Tổng số:	**99** *(97 biên chế hành chính; 02 HĐ theo NĐ 68)*

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

- Công chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương 20 người; 20,62% tổng số;

- Công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương 88 người; 79,38% tổng số;

- Công chức giữ ngạch cán sự hoặc tương đương 0 người; 0% tổng số;

- Công chức giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương 0 người, chiếm 0% tổng số.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Trung ương, các cơ quan có thẩm quyền liên quan cần đánh giá tác động, tiến hành thí điểm, rút kinh nghiệm về đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức rồi nhân rộng thực hiện tại các cấp cơ sở;

- Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể, đề ra phương pháp và công cụ đo lường kiểm tra, đánh giá, thẩm định kết quả xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức tại tất cả các cấp, các ngành, địa phương.

Trên đây, là Đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước năm 2022 - 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**
	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN
	Lê Xuân Cảnh